

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày: 15/8/2023

“ Về việc kiện đòi nợ ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền và ông Vũ Duy Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 09/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-DS ngày 05/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS, ngày 27/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đào Văn B**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 4, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc Ánh và anh Lê Văn Long; Địa chỉ: 89 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế N**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 4, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, anh Đào Văn B và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh đã cho anh Nguyễn Thế N vay 500.000.000 đồng, cụ thể vào ngày 25/12/2019 anh N vay 200.000.000 đồng, ghi mục đích vay để làm ăn kinh doanh; ngày 22/5/2020 anh N vay 300.000.000 đồng, ghi thời hạn vay 15 ngày, hai lần vay tiền anh N đều viết và ký giấy nhận nợ. Do không trả nợ đúng hạn nên ngày 29/01/2021 anh N đã viết giấy hẹn đến hết ngày 29/02/2022 sẽ có trách nhiệm trả, tuy nhiên đến nay anh N không thực hiện N vụ trả nợ nên anh B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh N phải trả tiền

nợ gốc 500.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện anh B đòi anh N phải trả tiền lãi 8.301.370 đồng, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh B rút yêu cầu đòi tiền nợ lãi.

Lời khai của anh Nguyễn Thế N trong hồ sơ trình bày: Anh có nhờ danh N pháp nhân của Công ty do vợ anh Nguyễn Văn T thành lập để kinh doanh xây dựng, thông qua anh T nên anh quen biết anh Đào Văn B, anh có vay tiền của anh Đào Văn B hai lần tổng cộng là 500 triệu đồng như anh B trình bày, khi vay không thỏa thuận lãi, mục đích vay để làm vốn kinh doanh xây dựng. Tuy nhiên anh đã vay Ngân hàng Liên Việt hai lần để chuyển tiền vào tài khoản số 2302215044932 của anh Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh huyện Ninh Giang để nhờ anh T trả nợ cho anh B, cụ thể vào ngày 09/6/2020 chuyển 450 triệu đồng, ngày 19/6/2020 anh chuyển 400 triệu đồng, tổng cộng 950.000.000 đồng (Trong đó có 500 triệu đồng trả nợ anh B, 450 triệu còn lại là tiền liên quan đến công việc xây dựng của anh N). Sau khi anh N chuyển tiền, anh T có nói lại là đã trả cho anh B số tiền anh vay của anh B. Theo nội dung trình bày nêu trên anh xác định đã trả anh B đầy đủ tiền vay, do vậy anh B khởi kiện đòi nợ anh không đồng ý.

Lời khai của anh Nguyễn Văn T trong hồ sơ trình bày: Anh N hai lần vay tiền của ngân hàng Liên Việt – chi nhánh Ninh Giang với số tiền 450.000.000 đồng vào ngày 09/6/2020 và 400.000.000 đồng vào ngày 19/6/2020 để chuyển vào tài khoản của anh T số 2302215044932, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh huyện Ninh Giang là đúng, tuy nhiên việc anh N chuyển tiền là để trả nợ tiền mua hàng (sơn, điện nước, gạch men) của anh T, anh N không nhờ anh trả nợ cho anh B.

Đại diện VKSND phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 235, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 278, 280, 351, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Thế N phải trả nợ cho anh Nguyễn Văn B số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Thế N phải chịu 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả anh Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào nội dung các đương sự thống nhất trình bày phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Thế N có hai lần vay tiền của anh Đào Văn B tổng cộng là 500.000.000 đồng, việc vay nợ giữa hai bên là tự nguyện, được lập thành văn bản, được các bên thừa nhận, do vậy đây là giao dịch có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và N vụ của các bên.

[3] Các đương sự thống nhất xác nhận về thời gian vay, số tiền vay nợ là có thật, đây là sự kiện không phải chứng minh, tuy nhiên anh N cho rằng đã chuyển tiền vào tài khoản của anh T để nhờ anh T trả tiền nợ cho anh B, trong khi anh T, anh B không thừa nhận nên xảy ra tranh chấp. HĐXX thấy rằng: Theo tài liệu Ngân hàng Liên Việt – Chi nhánh huyện Ninh Giang cung cấp thể hiện Ngân hàng đã 02 lần cho anh N vay tiền, sau khi vay tiền anh N đã chuyển vào tài khoản của anh T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh huyện Ninh Giang. Tài liệu của Ngân hàng cung cấp phù hợp với lời khai của anh T và được anh N thừa nhận, có căn cứ xác định anh N vay tiền của Ngân hàng và chuyển tiền vào tài khoản của anh T là có thật, tuy nhiên anh N không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc chuyển tiền vào tài khoản của anh T để nhờ anh T trả tiền nợ cho anh B, anh T cũng không thừa nhận việc này, đồng thời về phía anh B cũng xác định chưa nhận được tiền từ anh T và đến nay anh N chưa trả tiền nợ 500.000.000 đồng.

[4] Xem xét về thời gian anh N vay nợ Ngân hàng và chuyển tiền vào tài khoản của anh T là ngày 09/6/2020, và ngày 19/6/2020. Tại văn bản hẹn trả nợ do anh N ký ngày 29/01/2021 có nội dung hẹn đến hết ngày 29/02/2022 tôi phải có trách nhiệm nhận hẹn trả nợ dần. Như vậy lời khai của anh N có sự mâu thuẫn, bởi vì nếu anh N đã chuyển tiền nhờ anh T trả nợ anh B vào năm 2020 thì tại sao anh N vẫn viết giấy hẹn trả nợ vào năm 2021, sự mâu thuẫn này chứng minh quan điểm của anh N xác định đã nhờ anh T trả tiền nợ cho anh B là không có cơ sở.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh N phải trả nợ cho anh B số tiền 500.000.000 đồng. Giao dịch vay nợ các bên không yêu cầu về lãi, không tranh chấp về nội dung này, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Thế N phải trả nợ cho anh Nguyễn Văn B số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có N vụ chậm thi hành còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế N phải chịu 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả anh Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 (Mười hai triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000253, ngày 09 tháng 11 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường